

Bản án số:46/2019/HS-ST
Ngày 10-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Khắc Thế

Ông Trần Đức Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Dương Xuân Chính- Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 10 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

Lương Quốc T (Tên gọi khác: C), sinh năm 1989, tại tỉnh Bình Phước.

HKTT: khu phố B, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá (học vấn) 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Q và bà Tôn Nữ Thị Bích Y; Bị cáo có vợ tên Trần Thị T và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 11/6/2019, tạm giam từ ngày 17/6/2019 cho đến nay. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+Người làm chứng: Lê Huỳnh A, sinh năm 1990, trú tại: Khu phố I, phường P, thị xã P, tỉnh B. Vắng mặt.

+Người chứng kiến: Cao Văn T, sinh năm 1976, trú tại: Khu phố I, phường P, thị xã P, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Quốc T là người bị nghiện ma túy từ năm 2015 đến nay. Ngày 11/6/2019, T đi bộ từ nhà nghỉ “NQ” thuộc khu phố I, phường P, thị xã P đến khu vực hẻm “SH” -khu phố B, phường L, thị xã P mua của một đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch) một gói ma túy với giá 1.000.000 đồng, mục đích để sử dụng. Sau đó, T kẹp gói ma túy vào giữa dép bên chân phải đi bộ về nhà nghỉ “NQ” để sử dụng thì bị Công an thị xã Phước Long kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 bìch nylon kích thước 2,5x03cm được hàn kín, bên trong bìch nylon có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp (đá); 01 ống thủy tinh, 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Tại Kết luận giám định số 145/2019/GĐ-MT ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng có trong một gói nylon (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là: 0,6147 (không phải sáu một bốn bảy) gam, loại Methamphetamine. Mẫu hoàn lại sau giám định được niêm phong có khối lượng là 0,4736 gam.

Ngày 17/6/2019, Lương Quốc T bị khởi tố bị can để điều tra.

Bản cáo trạng số 36/CTr-VKS ngày 04/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố Lương Quốc T về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

-Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lương Quốc T về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”; Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt và hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lương Quốc T từ 20 (Hai mươi) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì ma túy sau giám định và một ống thủy tinh nhỏ dài khoảng 20 cm; trả lại cho bị cáo T số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

- Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn về hành vi phạm tội của mình, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phước Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người làm chứng và người chứng kiến; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 11/6/2019, Lương Quốc T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, trọng lượng ma túy do T tàng trữ là 0,6147gam, loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố để cấu thành “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Viện kiểm sát truy tố và luận tội bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội ở địa phương. Do đó, việc áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn”. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[7] Đối với người bán ma túy cho T: do không xác minh được nhân thân lai lịch nên cơ quan điều tra Công an thị xã Phước Long tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau.

[8] Về vật chứng của vụ án:

01 (Một) phong bì ma túy sau giám định được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong số: 145 ngày 17/6/2019 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Hải và cán bộ điều tra Phan Công Sáng và 01 (Một) ống thủy tinh nhỏ dài khoảng 20cm, đây là vật cầm lưu hành và công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; các điều 331, 333 và 337 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo **Lương Quốc T (Tên gọi khác: C)** phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lương Quốc T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2019.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì ma túy sau giám định được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong số: 145 ngày 17/6/2019 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Hải và cán bộ điều tra Phan Công Sáng và một ống thủy tinh nhỏ dài khoảng 20cm.

Trả lại cho bị cáo T số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/9/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long).

4. Về án phí:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 10/10/2019).

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trần Ánh Nguyệt